**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 8- KÌ I**

**A/ Nội dung ôn**

***I/Phần văn bản***

1. Văn bản "Hai cây phong"

- Ý nghĩa của văn bản " Hai cây phong"

- Đoạn văn sau có nội dung gì? Hãy nêu nội dung đoạn văn đó bằng một câu văn hoàn chỉnh.

2. Văn bản " Ôn dich thuốc lá"

- Những tác hại của thuốc lá

***II/ Phần Tiếng Việt***

1. Câu ghép

- Câu ghép và mối quan hệ giữa các vế câu

- Viết đoạn văn có cấu ghép

2. Các loại dấu câu- cách sử dụng

3. Các phép tu từ

- Nói giảm nói tránh

- Nói quá

***III/ Phần Tập làm văn***

1. Thuyết minh về cây hoa đào( hoa mai) ngày tết

2. Thuyết minh về cái phích nước ( bình thủy)

**B/ Đề cương**

***I/ Phần văn bản***

1. Văn bản "Hai cây phong"

- Ý nghĩa của văn bản " Hai cây phong":  Đoạn trích miêu tả hai cây phong với ngòi bút sắc bén đậm chất hội hoạ và đong đầy cảm xúc. Qua đó truyền cho chúng ta tình yêu quê hương da diết và niềm xúc động đặc biệt vì hai cây phong gắn với câu chuyện về người thầy- người đã vun trồng những ước mơ cho những đứa học trò của mình

- Cho đoạn văn và trả lời câu hỏi: *"Vào năm học cuối cùng, trước khi bắt đầu nghỉ hè, bọn con trai chúng tôi chạy ào lên đấy phá tổ chim. Cứ mỗi lần chúng tôi reo hò, huýt còi ầm ĩ chạy lên đồi là hai cây phong khổng lồ lại nghiêng ngả đung đưa như muốn chào mời chúng tôi đến với bóng râm mát rượi và tiếng lá xào xạc dịu hiền. Và chúng tôi, lũ nhóc con đi chân đất công kênh nhau bám vào các mắt mấu và cành cây trèo lên cao làm chấn động cả vương quốc loài chim. Hàng đàn chim hoảng hốt kêu lên, chao đi chao lại trên đầu…"*

a. Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai? Nêu xuất xứ của văn bản.

c. nội dung của đoạn văn trên? Hãy cảm nhận nội dung đoạn văn đó bằng một câu văn hoàn chỉnh

 \*. Đoạn văn trên trích từ văn bản "Hai cây phong" của Ai-ma-tốp. Xuất xứ: Được trích từ truyện "Người thầy đầu tiên"

 \*. Nhân vật "tôi" trong đoạn văn là tác giả.Vai trò: Làm cho người đọc nắm bắt tâm trạng nhân vật sâu sắc, sinh động, chân thật và gần gũi hơn.

\* Hình ảnh của hai cây phong trong cảm nhận của nhân vật **Tôi**

2. Văn bản " Ôn dich thuốc lá"

- Những tác hại của thuốc lá

+ sức khỏe

+ đạo đức

+ kinh tế

+ cộng đồng

***II/ Phần Tiếng Việt***

1. Câu ghép

- Câu ghép và mối quan hệ giữa các vế câu: Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ – vị không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm – chủ vị là một vế câu.

*Các vế của câu ghép có quan hệ ý nghĩa với nhau khá chặt chẽ. Những quan hệ thường gặp là: quan hệ nguyên nhân, quan hệ điều kiện (giả thuyết), quan hệ tương phản, quan hệ tăng tiến, quan hệ lựa chọn, quan hệ bổ sung, quan hệ tiếp nối, quan hệ đồng thời, quan hệ giải thích.*

*+Mối quan hệ thường được đánh dấu bằng những quan hệ từ, cặp quan hệ từ hoặc cặp từ hô ứng nhất định. Tuy nhiên, để nhận biết chính xác quan hệ có ý nghĩa giữa các vế câu, trong nhiều trường hợp, ta phải dựa vào văn cảnh hoặc hoàn cảnh giao tiếp.*

- Viết đoạn văn có cấu ghép

2. Các loại dấu câu- cách sử dụng

a.Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tài liệu, sách, báo dẫn trong câu

Ví dụ: Em thích nhất bài thơ "Những em bé ngủ ngoan trên lưng mẹ". Người viết còn sử dụng dấu ngoặc kép để:

-Trích dẫn lời nói được thuật lại theo lối trực tiếp. VD:Cô bảo: "Các con làm bài nhé!" - Đóng khung tên riêng tác phẩm

- Đóng khung một từ hoặc cụm từ cần chú ý. VD: Hôm nay chúng ta học bài "Phép trừ phân số".

b.Dấu ngoặc đơn : Tác dụng của dấu ngoặc đơn là:

 - Dùng để ngăn cách thành phần chú thích với các thành phần khác.

VD: Tôi(một cô gái mới lớn) vẫn chưa có nhiều vốn sống.

- Dùng để ***giải thích*** ý nghĩa cho từ.

 VD:Các tài liệu và các công trình khoa học nghiên cứu về hệ Truyền động điệnkinh điển (thế kỷ 20) mặc dù chất lượng chưa cao nhưng nó là nền tảng và là động lựclớn cho sự ra đời của các công trình khoa học, các tài liệu có chất lượng cao

- Dùng để ***chú thích*** nguồn gốc của dẫn liệu

VD:Bài thơ "Mưa" (Trần Đăng Khoa) là một chuỗi những hình ảnh và am thanh sống động.

- ***Bổ sung***, làm rõ ý

3. Các phép tu từ

- Nói giảm nói tránh: - Nói giảm nói tránh là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.
- Nói quá: - Nói quá là phép tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

***III/ Phần Tập làm văn***

**1. Thuyết minh về cây hoa đào( hoa mai) ngày tết**

1.Mở bài:

– Giới thiệu về hoa đào:

+ Là một loài hoa đẹp, hoa đào là biểu tượng của mùa xuân

+ Có ý nghĩa trong ngày tết cổ truyền

2.Thân bài:

a.Nguồn gốc, xuất xứ: Có nhiều ý kiến về xuất xứ của cây hoa đào

-Hoa đào có tên khoa học là Persica. Vì vậy nhiều người cho rằng nguồn gốc nó xuất phát từ Ba Tư. Một số truyền thuyết kể rằng nó được du nhập từ đất nước Ba Tư xinh đẹp qua con đường tơ lụa.

-Nhiều người lại cho rằng nó xuất phát từ Trung Quốc. Họ thấy người dân Trung Hoa xưa đã biết trồng cây hoa đào từ rất sớm.

b.Thuyết minh về các bộ phận cây đào

Cây đào cũng giống như bao loại cây khác gồm các bộ phận như rễ, thân, lá, hoa và quả

-Rễ cây: cây đào có rễ cọc, thường cắm sâu vào đất và hút nước tốt. Vì vậy, trong ngày lễ Tết, một số cây đào chơi Tết khi đánh lên cho vào chậu vẫn giữ được lượng nước tốt. Cây tươi tắn lâu mà không hề bị héo

-Thân cây: thân cây đào thường không quá to, có màu nâu nhưng một số loại cây có thể có màu trắng.

- Hoa đào: đây là bộ phận đẹp nhất. Từ khi là một nụ hoa chúm chím đã có màu hồng nhạt. Khi nở rộ màu sắc tươi hơn. Một bông có từ 15-20 cánh hoa. Màu sắc hoa đào thì vô cùng đa dạng: từ hồng phấn, hồng nhạt đến hồng đậm.

– Quả đào: đây là bộ phận có thể ăn được và vào loại trái cây ngon. Quả đào là loại quả hạch, thịt mềm. Lớp vỏ ngoài có màu xanh, khi chín chuyển sang màu hồng. Phần thịt ban đầu trắng khi chín chuyển sang vàng. Vị quả đào cũng tùy từng loại nhưng khi chín đều rất thơm và có vị ngọt.

c.Phân loại:

Hoa đào có rất nhiều loại: gồm đào bích, đào thất thốn, đào phai, đào bạch, đào mốc…Nhưng phổ biến nhất vẫn là đào bích với cánh hoa to, nhiều và có màu đỏ rực rỡ.

d.Ý nghĩa cây đào, hoa đào:

-Có ý nghĩa báo hiệu một mùa xuân mới trong năm. Hoa đào là loài hoa nở vào mùa xuân, đặc biệt là tiết trời se lạnh. Vì vậy nó còn có ý nghĩa mang nét đặc trưng của miền Bắc

– Trong ngày lễ tết cổ truyền của Việt Nam: hoa đào mang ý nghĩa ngày tết, đón tài lộc về với mọi nhà.

-Lá đào: là loại lá kim, nhỏ. Phần đầu của lá thường nhọn, có màu sắc xanh mơn mởn

– Loài hoa đào còn có ý nghĩa biểu tượng cho cái đẹp và đi vào thơ ca, văn chương đời sống.

3.Kết bài:

– Khẳng định lại vẻ đẹp của cây hoa đào

– Cảm nhận về ý nghĩa của hoa đào.

**2. Thuyết minh về cái phích nước ( bình thủy)**

**a. Phần mở bài:**Giới thiệu về chủ đề cần thuyết minh đó là cái phích nước (bình thủy).

Với nhu cầu giữ nước nóng phục vụ trong đời sống con người nên người ta đã phát minh ra cái phích nước, đây là vật dụng quan trọng và hữu ích mà gia đình nào cũng có.

**b. Phần thân bài**

[**Lịch sử**](https://baitapsachgiaokhoa.com/giai-bai-tap-mon-lich-su)**ra đời cái phích nước**

– Phích nước phát minh do nhà [vật lý](https://baitapsachgiaokhoa.com/giai-bai-tap-mon-vat-ly) học Sir James Dewar năm 1892.

– Năm 1904 chiếc phích nước đầu tiên ra đời từ nghiên cứu của nhà [vật lý](https://baitapsachgiaokhoa.com/giai-bai-tap-mon-vat-ly) Dewar.

– Phích nước có công dụng giữ nóng giữ lạnh.

**Cấu tạo của phích nước**

Gồm có 2 phần ruột và vỏ.

– Vỏ thường có hình trụ, làm bằng chất liệu nhựa hoặc bằng kim loại. Vỏ thường có nhiều màu sắc, hoa văn dùng để trang trí.

– Phần ruột phích nước thường làm bằng thủy tinh tráng bạc. Giữa 2 lớp thủy tinh là chân không sẽ giúp giữ nhiệt bên trong..

– Các bộ phận khác như nắp (ngăn sự truyền nhiệt của phích nước ra bên ngoài), quai cầm giúp thuận tiện khi muốn di chuyển chuyển trên quai cầm thường có hoa văn trang trí. Phần đáy phích có 1 lớp đệm nhỏ bằng cao su.

– Dung tích phích nước rất đa dạng với nhu cầu của từng người như 1 lít, 2 lít, 2,5 lít, 3,2 lít,..

– Mẫu mã nhiều màu sắc, kiểu dáng, hoa văn khác nhau.

**Cách dùng**

– Phích nước sử dụng rất đơn giản.

– Khi mua phích nước mới cần rửa sạch bên trong trước khi sử dụng.

– Đổ nước nóng vào, không nên đổ quá đầy mà nên có khoảng cách giữa mực nước đối với nắp phích – Sau khi dùng hết nước nóng, hãy tráng qua một lần bằng nước sạch, sau đó rót nước sôi vào trong phích nước và vặn nắp chặt giữ nhiệt.

**Bảo quản phích nước**

– Khi dùng tránh va đập mạnh có thể khiến phích nước bị vỡ hoặc ruột phích bị bắn ra ngoài gây nguy hiểm.

– Không để phích nước gần lửa, không để ngập nước.

– Để nơi cao ráo tránh xa tầm tay của trẻ em.

**c. Phần kết bài**

– Phích nước là đồ dùng quan trọng và hữu ích với con người trong nhà.

– Hãy biết cách sử dụng và bảo quản phích nước để sử dụng bền lâu dài trong nhà giúp giữ nhiệt tốt hơn.

  **GV: LÊ THỊ NINH**

 **GV: HÀ THỊ THANH MAI**